

Số: 88 /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 07 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương
đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Thông tư 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 2 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 87 /2017/QĐ-UBND ngày 07 /9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chính sách hỗ trợ vay vốn từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận tại Tờ trình số 1878 /TTr-SLĐTBXH ngày 05 tháng 9 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020, gồm 03 Chương, 14 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 9 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế; Bộ LĐTĐBXH;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Các thành viên BCD XKLD tỉnh;
- TT Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP (HXN);
- Lưu: VT, KGVX. NVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương đối với
người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 88 /2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chính sách quản lý, sử dụng vốn vay từ nguồn ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức cho vay: Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.

b) Đối tượng được vay

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ bị thu hồi đất nông nghiệp và người lao động là người dân tộc thiểu số;

- Người lao động thuộc hộ cận nghèo, người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng.

Điều 2. Nguyên tắc cho vay

1. Bảo đảm đúng đối tượng.

2. Bảo toàn vốn.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch.

4. Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

5. Hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (Sổ vay vốn).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nguồn kinh phí địa phương: là nguồn kinh phí hàng năm được cấp từ ngân sách địa phương uỷ thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là NHCSXH Ninh Thuận) thực hiện chính sách cho vay vốn đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020.

2. Chi phí xuất khẩu lao động: là khoản tiền để chi trả các khoản chi phí, lệ phí hợp pháp cần thiết để đi lao động có thời hạn ở nước ngoài theo Hợp đồng lao động, gồm: Phí môi giới; Phí đặt cọc; Vé máy bay một lượt từ Việt Nam đến nước mà người lao động tới làm việc; chi phí khám sức khỏe, làm hộ chiếu, visa, học ngoại ngữ, giáo dục định hướng và những chi phí cần thiết khác được quy định trong hợp đồng lao động.

3. Người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: là người lao động đi làm việc ở nước ngoài thông qua hợp đồng ký kết giữa người lao động với Trung tâm Lao động ngoài nước hoặc Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài đã được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận chấp thuận tuyển lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (gọi tắt là hợp đồng xuất khẩu lao động).

4. Người vay vốn, gồm:

a) Trường hợp người đi xuất khẩu lao động vay thông qua hộ gia đình: Chủ hộ là người đại diện hộ gia đình trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH Ninh Thuận, là cha hoặc mẹ hoặc người đại diện hợp pháp cho gia đình nhưng đã thành niên (đủ 18 tuổi trở lên) được UBND cấp xã xác nhận.

b) Trường hợp người đi xuất khẩu lao động là người độc thân phải được UBND xã xác nhận: người đi xuất khẩu lao động là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ NHCSXH Ninh Thuận.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CHO VAY VỐN

Điều 4. Điều kiện bảo đảm tiền vay

Người vay vốn không phải thế chấp tài sản đối với khoản tiền vay để chi phí đi xuất khẩu lao động.

Điều 5. Quy trình, thủ tục cho vay

Quy trình, thủ tục cho vay gồm: hồ sơ vay vốn, định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi, xử lý nợ đến hạn, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, kiểm tra vốn vay ... thực hiện theo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hiện hành của NHCSXH.

Điều 6. Điều kiện đảm bảo thu hồi vốn

1. Khi vay vốn, hộ gia đình hoặc người độc thân vay phải làm Bản cam kết trả nợ lãi và vốn vay theo Quy định của Chi nhánh NHCSXH.

2. Trong trường hợp doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài quản lý được thu nhập của người lao động do người sử dụng lao động ở nước ngoài chi trả thì: Trong thời gian tối thiểu 6 tháng, nếu hộ gia đình hoặc người độc thân vay không thực hiện trả gốc, lãi theo thời hạn đã cam kết, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có trách nhiệm làm việc với người sử dụng lao động ở nước ngoài trích từ lương hàng tháng của người lao động tại nước ngoài để trả nợ NHCSXH.

NHCSXH, người lao động và doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài phải có thoả thuận việc doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trả nợ trực tiếp cho NHCSXH từ thu nhập của người lao động theo hướng dẫn của NHCSXH.

3. Chi nhánh NHCSXH các huyện, thành phố chỉ đạo Tổ đồn đốc thu hồi nợ khó đòi.

Điều 7. Quản lý vốn và sử dụng lãi cho vay

1. Quản lý vốn: Thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn địa phương ủy thác sang NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

2. NHCSXH quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương vào thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên sau:

a) Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định tại Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh thấp hơn 0,75% thì Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh);

b) Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý tối thiểu bằng mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ. Trường hợp lãi thu được sau khi trích quỹ dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH theo quy định, ngân sách địa phương cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác;

c) Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm - xuất khẩu lao động liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác từ ngân sách địa phương, mức trích tối đa không quá 15% số tiền lãi thu được;

d) Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

3. Nội dung chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này: chi cho các hoạt động hội nghị tập huấn nghiệp vụ; sơ kết, tổng kết hoạt động cho vay; kiểm tra, giám sát, các hoạt động phục vụ công tác quản lý và tổng hợp, báo cáo kết quả cho vay. Tuyên truyền, khen thưởng cho tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý, cho vay và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý cho vay cho xuất khẩu lao động.

Điều 8. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH;

Ngoài các biện pháp xử lý nợ bị rủi ro theo quy định trong hệ thống NHCSXH, Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm - xuất khẩu lao động cấp tỉnh sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể, trên cơ sở đánh giá khả năng trả nợ của từng hộ vay để tham mưu đưa ra biện pháp xử lý cho phù hợp.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm xử lý nợ bị rủi ro:

NHCSXH nơi cho vay chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, các Hội đoàn thể và chính quyền địa phương lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro trên cơ sở đề nghị của Ban chỉ đạo xuất khẩu lao động các huyện, thành phố.

a) Giám đốc NHCSXH nơi cho vay quyết định đối với việc gia hạn nợ theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ; tổng hợp, kiểm tra hồ sơ đề nghị xử lý khoanh nợ, xóa nợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh quyết định việc khoanh nợ, xóa nợ cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của các cơ quan liên quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ không vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xóa nợ gốc và lãi cho khách hàng trên cơ sở đề nghị của các cơ quan liên quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH tỉnh đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt quá số dư Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tạo lập từ nguồn vốn ủy thác địa phương.

Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm - xuất khẩu lao động các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện xử lý các khoản nợ bị rủi ro; phối hợp với NHCSXH tại địa phương báo cáo tình hình và kết quả xử lý định kỳ hàng quý.

3. Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro:

Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tại Điều 7 Quy chế này. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được trích lập không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh; trên cơ sở báo cáo của NHCSXH tỉnh, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh bổ sung ngân sách tỉnh để xử lý hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh chuyển qua NHCSXH tỉnh.

Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Thẩm định, lựa chọn các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài có uy tín để tư vấn, tuyển chọn người lao động trực tiếp tại các huyện, thành phố của tỉnh.

2. Chủ trì phối hợp với Chi nhánh NHCSXH Ninh Thuận và UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng vốn vay từ ngân sách địa phương đối với người lao động đi làm việc ở nước

ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2017-2020; tổng hợp kết quả báo cáo của các cơ quan, báo cáo kết quả thực hiện Quy chế định kỳ 06 tháng, hàng năm về UBND tỉnh và các cơ quan liên quan.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc cho vay, thu hồi nợ người lao động xuất khẩu lao động.

4. Chủ trì, phối hợp cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận và các đơn vị liên quan, xác định nhu cầu nguồn kinh phí cho vay xuất khẩu lao động của tỉnh trước ngày 30 tháng 8 hàng năm, tham mưu UBND tỉnh Ninh Thuận trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để chuyển ủy thác sang Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội Ninh Thuận thực hiện cho vay theo Quy chế này.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán thu ngân sách mỗi năm 02 tỷ đồng để ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh cho vay vốn.

2. Chịu trách nhiệm ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH Ninh Thuận về việc tiếp nhận nguồn vốn tổ chức thực hiện Quy chế. Thực hiện kiểm tra, quyết toán việc sử dụng nguồn vốn, lãi vay, phí ủy thác; tham mưu UBND tỉnh xử lý nợ bị rủi ro.

Điều 11. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách của tỉnh chuyển sang NHCSXH theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này;

2. Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện tập huấn nghiệp vụ cho vay xuất khẩu lao động cho tổ chức Hội, đoàn thể các cấp.

3. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung về nghiệp vụ cho vay theo Quy chế này. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng (trước ngày 05 tháng sau), 06 tháng (trước ngày 15 tháng 7) và năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) về kết quả cho vay xuất khẩu lao động (theo mẫu) cho UBND tỉnh, Sở Tài chính và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Tổng hợp hồ sơ nợ rủi ro gửi Sở Tài chính có ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định. Phối hợp với Ban Chỉ đạo xuất khẩu lao động các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện xử lý các khoản nợ bị rủi ro; báo cáo tình hình và kết quả xử lý theo định kỳ quy định.

Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo Ban Chỉ đạo giải quyết việc làm - xuất khẩu lao động các huyện, thành phố để triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Xây dựng kế hoạch về số lượng người đi xuất khẩu lao động và nhu cầu vốn vay báo cáo Sở Tài chính, Chi nhánh NHCSXH Ninh Thuận, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trước ngày 15 tháng 8 hàng năm để tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh theo quy định.

3. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội xác nhận các đối tượng vay vốn theo quy định làm cơ sở để

NHCSXH cho vay; theo dõi và nắm tình hình người lao động tại địa phương trước và sau khi đi xuất khẩu lao động nhằm đảm bảo tính hiệu quả của Quy chế.

4. Thực hiện các chế độ báo cáo đột xuất, báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm tình hình triển khai Quy chế Cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cho UBND tỉnh thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 13. Các tổ chức chính trị - xã hội

Các tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ phối hợp NHCSXH:

1. Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ tiết kiệm và vay vốn để thực hiện uỷ thác cho vay;

2. Chỉ đạo tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở phối hợp trong việc bình xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xét duyệt cho vay đúng đối tượng thụ hưởng;

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng uỷ thác đã ký với chi nhánh NHCSXH tỉnh và Phòng giao dịch NHCSXH các huyện, thành phố.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương thống nhất đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương về cho vay vốn đi xuất khẩu lao động./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

